TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 982/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-10-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Chính
2. Ông Nguyễn Đình Thọ

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 860/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1981; cư trú tại: Thôn H, xã N, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định (có mặt)
- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; cư trú tại: Thôn H, Xã N, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03-9-2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Huỳnh Ngọc Ptrình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 26/6/2006 tại UBND xã N, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu khoảng 01 năm. Kể từ ngày chung sống vợ chồng sống hạnh phúc bình thường thời gian đầu cho đến đầu năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về mọi mặt nên không thể hàn gắn được, vợ chồng anh không thể duy trì cuộc sống chung đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã không hàn gắn được vì tình cảm vợ chồng đến nay cũng không còn, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh yêu cầu Tòa giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung tên Huỳnh Đức D, sinh ngày 02/8/2007. Hiện sức khỏe con bình thường và đang sống cùng với anh. Nay anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Toà triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Toà để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Toà xét xử nhưng chị T không đến Toà làm việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm . Tại phiên tòa sơ thẩm , Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng nhưng bị đơn vẫn còn vi phạm các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về quan điểm giải quyết vụ án : Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình 2014. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Huỳnh Ngọc P đối với chị Nguyễn Thị T. Giao con chung Huỳnh Đức D cho anh Huỳnh Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản anh P không yêu cầu Toà giải quyết. Án phí HNGĐST anh P chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn H, Xã N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Thanh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Ngọc P và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau trong khoảng thời gian 01 năm và có đăng ký kết hôn ngày 26/6/2005 tại UBND xã N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, vợ chồng sống không có hạnh phúc và anh chị sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay là phù hợp với việc Tòa xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương. Tại phiên tòa hôm nay anh Pyêu cầu ly hôn chị T, chị T đồng ý ly hôn anh P nhưng chị không đến Tòa và có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt chị. HĐXX xét thấy hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay anh P yêu cầu ly hôn chị T là

phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội được qui định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Đức D, sinh ngày 02/8/2007. Hiện sức khỏe con bình thường đang sống cùng anh P. Nay anh P yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Việc nuôi con chung: Xét yêu cầu trực tiếp được nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Đức D của anh Plà hoàn toàn chính đáng. Hiện anh P là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, hơn nữa cháu D trên bảy tuổi và có nguyện vọng được ở với anh P nên giao con cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. HĐXX giao cháu Huỳng Đức D, sinh ngày 02/8/2007 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định Điều 58, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình.

- Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về quan hệ tài sản : Anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí HNGĐST: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, anh Huỳng Ngọc P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Huỳnh Ngọc P ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Anh Phong và chị Thanh có một con chung tên Huỳnh Đức Duy; sinh ngày 02/8/2007. Hiện sức khỏe con bình thường đang sống cùng anh Phong.

- Việc nuôi dưỡng con chung: Giao con chung tên Huỳnh Đức D; sinh ngày 02/8/2007 cho anh Huỳnh Ngọc P được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Huỳnh Ngọc P phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001970 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn. Anh P đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Ngọc P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Ngọc Dung